

Bản án số: 30/2018/HSST
Ngày 22-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị P Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Ngô Tuấn P, sinh ngày 02/9/1978; nơi sinh: Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Thôn 12, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Ngô Liêm Ph, sinh năm 1931 và bà Lê Thị L, sinh năm 1931; bị cáo có vợ tên Trần Thị L, sinh năm 1977 và 02 con; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/20117 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; nơi sinh: Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; tiền án, tiền sự: Không; con bà Lê Thị K, sinh năm 1964, (không rõ cha); bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/20117 cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Văn V, sinh ngày 06/9/1979; nơi sinh: Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 0/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1930 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1945; bị cáo có vợ tên Dương Thị Th, sinh năm 1986 và 02 con; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/20117 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975; địa chỉ thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Số 117/2/4, đường Hồ Văn L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

2. Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Thôn 1, P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Bà Đường Thị B, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; tạm trú: Nhà trọ T thuộc Ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt

2. Ông Lữ Minh Tr, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Nhà trọ T thuộc Ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Tuấn P, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T có mối quan hệ bạn bè, cả ba cùng nghiện ma túy.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/10/2017, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã T và Công an xã H, thị xã T phối hợp tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà trọ Lê Viết B thuộc ấp 1, xã H, thị xã T thì phát hiện phòng trọ số 9 do Ngô Tuấn P thuê ở có Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V đang sử dụng trái phép chất ma túy, tiến hành kiểm tra đã phát hiện 01 (một) bóp da màu nâu của Ngô Tuấn P đặt dưới nền của phòng trọ số 9, bên trong bóp da có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, P khai nhận gói ny lon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá mà P, T và V cùng góp tiền với nhau mua về để cùng nhau sử dụng. Đồng thời, lực lượng kiểm tra phát hiện ở góc phòng gần tủ quần áo có 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Công an xã H tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ đồ vật, tài sản có liên quan gồm: 01 (một) gói ny lon được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghỉ vẫn là ma túy tổng hợp); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 107 màu đen, có số sim 0978.228.114; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Công an xã H tiến hành lập hồ sơ ban đầu và tạm giữ các tài liệu đồ vật có liên quan gồm:

- Tạm giữ của Ngô Tuấn P: 01 ví da màu nâu;

- Tạm giữ của Nguyễn Văn V: 01 xe mô tô biển số 36B4-99021 và một điện thoại di động SAMSUNG màu đen;

- Tạm giữ của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Mobistar;

- Tạm giữ của Lữ Văn Tr: 01 xe mô tô biển số 36X2-2296;

Sau đó chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã T để thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, các bị cáo Ngô Tuấn P, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T thống nhất khai: Khoảng 16 giờ 30 ngày 27/10/2017, ở chung phòng trọ số 09 với P thuộc nhà trọ của ông Lê Viết B ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương để chơi. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, P và Thuỷ thuê xe taxi quay về lại phòng trọ, trên đường về thì V gọi điện thoại cho P và hỏi P đang ở đâu, do V đang ở phía trước nhà trọ của P và thấy cửa phòng đã khoá thì P bảo V đợi P một lúc, đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, P và T về đến phòng trọ. Tại đây, P, T, V nói chuyện qua lại với nhau, nói chuyện được một lúc thì T đi ra ngoài nghe điện thoại, còn P và V trong phòng trọ và rủ nhau mỗi người hùn 500.000 đồng để mua ma túy về sử dụng thì V đồng ý. Lúc này V đưa cho P số tiền là 500.000 đồng và P hỏi mượn V số tiền là 500.000 đồng để P lấy chiếc điện thoại đang sửa thì V đồng ý và đưa cho P số tiền là 500.000 đồng. Một lúc sau, T đi từ ngoài vào phòng trọ thì P đưa cho T số tiền là 1.500.000 đồng, T cầm số tiền này và P bảo lấy ra 200.000 đồng để lấy giùm P chiếc điện thoại đang sửa, số tiền còn lại là 1.300.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, trong số tiền 1.300.000 đồng thì P cho T mượn 300.000 đồng nhằm mục đích hùn với P và V mua ma túy để cùng nhau sử dụng, T đồng ý. Sau đó, P gọi điện thoại cho một người đàn ông tên “B” (không rõ thân nhân, lai lịch) hỏi mua 1.300.000 đồng ma túy đá và hỏi B đang ở đâu để bảo T đến lấy, B bảo P nói T đến vòng xoay A thuộc thị xã T, tỉnh Bình Dương rồi gọi cho B. Do T không có xe nên P mượn xe mô tô hiệu Wave, biển số 36X2-2296 của ông Lữ Văn T để cho T đi mua ma túy. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 36X2-2296 về đến phòng trọ, T lấy trong túi quần ra một vỏ hộp bánh bên trong có 01 (một) gói ny lon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng bỏ xuống nền gạch và nói P là điện thoại của P chưa sửa xong, còn gói ma túy mua có 1.300.000 đồng mà T quên nên đã đưa cho B 1.500.000 đồng. Sau đó, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sẵn tại phòng trọ của P rồi lấy một ít ma túy để sử dụng, số ma túy còn lại P cất vào chiếc bóp (ví da) màu nâu của P và để tại nền gạch trong phòng trọ. Trong lúc P, T và V đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an yêu cầu mở cửa phòng trọ để kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và trong bóp da màu nâu của P có đựng 01 (một) gói ny lon được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Khi P, V, T sử dụng ma túy thì bà Đường Thị B (bạn gái của P) đang ngủ trên gác phòng trọ của P nên không biết. Ngoài ra, P, V, T đã nhiều lần góp tiền cùng nhau mua ma túy về sử dụng chung.

Tại Bản kết luận giám định số 499/MT-PC54, ngày 30/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ khi lực lượng Công an kiểm tra là Methamphetamine có trọng lượng là 1,1775 gam.

Xe mô tô hiệu Wave, màu xanh-đen-bạc, biển số 36X2-2296 do ông Đỗ Văn L đứng tên trong giấy đăng ký xe. Ông L cho Tr mượn để làm P tiện đi lại.

Ngày 27/10/2017, P mượn xe để cho T đi mua ma túy về sử dụng ông Tr không biết. Ngày 21/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 51 và trả lại xe 36X2-2296 cho ông Lạc.

Xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh-đen-bạc, biển số 36B4-990.21 do ông Nguyễn Văn Đ (là anh trai của Nguyễn Văn V) đứng tên trong giấy đăng ký xe. Ông Đ giao xe mô tô biển số 36B4-990.21 cho V mượn để làm P tiện đi lại. Ngày 27/10/2017, V sử dụng xe mô tô biển số 36B4-990.21 đi đến phòng trọ của P chơi và sử dụng ma túy thì ông Đ không biết. Ngày 22/3/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ban Quyết định xử lý vật chứng số 50 trả lại xe 36B4-990.21 cho ông Đ.

Đối với đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma túy cho P và T, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương chưa xác định được nhân thân, lai lịch đối tượng tên B. Vì vậy, Cơ quan Công an thị xã T sẽ tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Cáo trạng số 29/CT-VKSTU ngày 09/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo Ngô Tuấn P, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Ngô Tuấn P, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt:

- + Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ngô Tuấn P từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

- + Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù;

- + Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù;

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Lượng ma túy thu giữ của các bị cáo là chất cấm sử dụng, 01 bóp da các bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy và 01 bộ sử dụng ma túy tự chế không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của Ngô Tuấn P và 01 điện thoại Mobistar thu giữ của Nguyễn Văn T là P tiện liên lạc mua ma túy của đối tượng tên B, cần tịch thu sung công quỹ. Đối với điện thoại di động Samsung màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn V không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Ông Đ là anh trai của bị cáo V. Xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh-đen-bạc, biển số 36B4-990.21 do ông Đ đứng tên trong giấy đăng ký xe. Ông Đ giao xe mô tô cho bị cáo V mượn để làm P tiện đi lại. Việc bị cáo V sử dụng xe mô tô để đi đến phòng trọ của P sử dụng ma túy ông Đ không biết. Ông Đ đã nhận lại được xe nên không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn L trình bày: Ông L là chủ sở hữu xe mô tô Wave, màu xanh-đen-bạc, biển số 36X2-2296. Ông L đi làm nên để lại xe ở nhà cho em vợ ông là ông Lữ Minh Tr sử dụng. Việc ông Tr cho bị cáo P mượn xe thì ông L không biết. Ông L đã nhận lại được xe nên không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người làm chứng bà Đường Thị B trình bày: Bà B là bạn ở cùng phòng trọ với bị cáo P. Ngày 27/10/2017, bà B đi làm ở công ty về nhà trọ thì lên gác ngủ, bà B không biết việc bị cáo P cùng với bị cáo T, bị cáo V mua ma túy về sử dụng và tàng trữ.

Người làm chứng ông Lữ Minh Tr trình bày: Ông Tr là người thuê trọ tại nhà trọ Lê Viết B thuộc ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Anh rể của ông Tr là ông Đỗ Văn L là chủ sở hữu xe mô tô Wave, màu xanh-đen-bạc, biển số 36X2-2296. Ông L đi làm để xe ở phòng trọ nên ông Tr có cho bị cáo P mượn, ông Tr không biết bị cáo sử dụng xe của ông L để đi mua ma túy.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị cáo là đúng thẩm quyền. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/10/2017, tại phòng trọ số 09 thuộc nhà trọ của ông Lê Viết B, ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương các bị cáo Ngô Tuấn P, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 1,1775 gam ma

túy dạng Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về ma túy, làm mất trật tự an ninh trên địa bàn. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, xã hội lên án nhưng vẫn cố ý thực hiện, cho thấy các bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, đều tham gia thực hành tích cực. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Đối với bị cáo P là người rủ rê các bị cáo khác sử dụng ma túy nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

[3] Về nhân thân: Các bị cáo có chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Ngô Tuấn P có cha là ông Ngô Liêm Ph được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, có mẹ là bà Lê Thị L được Bộ tư lệnh quân khu 4 cấp giấy chứng nhận tham gia Dân công hỏa tuyến cho nên bị cáo P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo sớm thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Xét mức hình phạt mà Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Lượng ma túy thu giữ của các bị cáo là chất cấm sử dụng, 01 bóp da các bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy và 01 bộ sử dụng ma túy tự chế không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của Ngô Tuấn P và 01 điện thoại Mobistar thu giữ của Nguyễn Văn T là P tiện liên lạc mua ma túy của đối tượng tên Ba là P tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với điện thoại di động Samsung màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn V không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn cho nên không áp dụng hình thức phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân) là người đã bán ma túy cho bị cáo P và bị cáo T, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn: Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Tuấn P, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ngô Tuấn P 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 27/10/2017.

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 27/10/2017.

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 27/10/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư dán kín bên trong bì thư đựng ma túy (thành phần Methamphetamine) có trọng lượng 0,8902 gam, trên bì thư có chữ ký của người bị bắt Ngô Tuấn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Minh T và hình dấu mộc đỏ tròn của Công an xã H, thị xã T, Bình Dương, hình mộc dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương có số 499/28/10/2017; 01 bóp da màu nâu có dòng chữ TWO và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm 01 chai nhựa và 01 đoạn ống nhựa bị vỡ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen Model 107, số Imel: 359604/05/106722/7 và 01 điện thoại di động Mobistar màu trắng số Imel 352233021181483.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V: 01 điện thoại di động Samsung màu đen, số Imel: 356446/08/528186/8.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo Ngô Tuấn P, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Tâm